TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2021/QĐST-DS	*Hàm Thuận Bắc, ngày 21 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 55/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp quyền sở hữu tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1950 và bà Bùi Thị B, sinh năm 1953.

Bị đơn: Ông Lê Văn H , sinh năm 1958.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Thị Q, sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác định tài sản chung của vợ chồng ông Nguyễn Văn C , bà Bùi Thị B và vợ chồng ông Lê Văn H , bà Ngô Thị Q là đường dây trung thế và trạm biến áp 75KVA-12.7/0.23_Lê Văn H tại thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Bình Thuận trị giá 99.600.000 đồng.

– Chia cho vợ chồng ông Nguyễn Văn C , bà Bùi Thị B 2/3 giá trị tài sản chung tương đương số tiền 66.400.000 đồng.

– Chia cho vợ chồng ông Lê Văn H , bà Ngô Thị Q 1/3 giá trị tài sản chung tương đương số tiền 33.200.000 đồng.

2. Giao cho vợ chồng ông Lê Văn H , bà Ngô Thị Q được quyền sở hữu đường dây trung thế và trạm biến áp 75KVA-12.7/0.23_Lê Văn H tại thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Bình Thuận trị giá 99.600.000 đồng.

Vợ chồng ông Lê Văn H , bà Ngô Thị Q có nghĩa vụ hoàn trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn C , bà Bùi Thị B số tiền 66.400.000 đồng.

Vợ chồng ông Lê Văn H , bà Ngô Thị H có quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến tài sản được sở hữu theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về chi phí tố tụng:

Vợ chồng ông Nguyễn Văn C , bà Bùi Thị B phải chịu 834.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Vợ chồng ông Nguyễn Văn C , bà Bùi Thị B đã nộp đủ số tiền này.

Vợ chồng ông Lê Văn H , bà Ngô Thị Q phải chịu 416.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Do vợ chồng ông C , bà B đã đóng tạm ứng nên vợ chồng ông H , bà Q phải trả số tiền 416.000 đồng cho vợ chồng ông C , bà B .

Về án phí: Các đương sự được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thu Thúy